

Công ty Cổ phần  
Quản lý Quỹ Đầu tư FPT  
FPT Fund Management  
Joint Stock Company

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ  
CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ  
CHỨNG CHỈ ETF**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

**BASKET OF COMPONENT  
SECURITIES AND CASH  
TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF**

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM,  
To: State Securities Commission of Vietnam, Ho Chi Minh Stock Exchange

- Tên CTQLQ/Fund Management company: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT/ FPT Fund Management Joint Stock Company
- Tên Ngân hàng giám sát/Supervisory Bank: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành/ Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Ha Thanh Branch
- Tên quỹ ETF/ETF name: Quỹ ETF FPT Capital VNX50/ FPT Capital VNX50 ETF
- Mã chứng khoán/Securities symbol: **FUEFCV50**
- Địa chỉ trụ sở chính/Main office address: Tầng 7, Khối 17 tầng, tòa nhà FPT Tower, Số 10, Phố Phạm Văn Bạch, Phường Cầu Giấy, Hà Nội/7th Floor, 17-story Block, FPT Tower, No. 10, Pham Van Bach Street, Cau Giay Ward, Hanoi
- Điện thoại/Tel: (84)24 - 7300 1313 Fax:

Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the creation basket as follow:

- Ngày giao dịch hoán đổi/Exchange date: 21/9/2026
- Đơn vị tính lô ETF/Unit: 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/1 lot of ETF = 100 000 ETF shares

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu để hoán đổi 1 lô ETF/ Components and weighting:

| STT   | Mã chứng khoán      | Số lượng      | Tỷ lệ % trong danh mục |
|-------|---------------------|---------------|------------------------|
| Order | Securities Symbol   | Volume        | Weighting              |
| I,    | Chứng khoán (Stock) | 1,653,029,000 | 99.40%                 |
| 1     | ACB                 | 3,400         | 4.48%                  |
| 2     | BID                 | 320           | 0.69%                  |
| 3     | BSR                 | 270           | 0.49%                  |
| 4     | CTG                 | 800           | 1.46%                  |
| 5     | DCM                 | 100           | 0.20%                  |
| 6     | DGC                 | 160           | 0.35%                  |
| 7     | DPM                 | 720           | 0.99%                  |
| 8     | EIB                 | 1,000         | 0.99%                  |
| 9     | FPT                 | 1,000         | 4.31%                  |
| 10    | FRT                 | 70            | 0.55%                  |
| 11    | GEE                 | 60            | 0.23%                  |
| 12    | GEX                 | 580           | 0.85%                  |
| 13    | GMD                 | 260           | 1.21%                  |
| 14    | HCM                 | 570           | 0.87%                  |
| 15    | HDB                 | 2,760         | 4.56%                  |
| 16    | HPG                 | 3,580         | 4.64%                  |
| 17    | IDC                 | 220           | 0.43%                  |
| 18    | KBC                 | 400           | 0.63%                  |
| 19    | KDH                 | 560           | 0.53%                  |
| 20    | LPB                 | 1,910         | 5.51%                  |
| 21    | MBB                 | 3,500         | 4.19%                  |
| 22    | MSB                 | 1,870         | 1.45%                  |
| 23    | MSN                 | 600           | 2.47%                  |
| 24    | MWG                 | 780           | 3.40%                  |



|     |                       |               |         |
|-----|-----------------------|---------------|---------|
| 25  | NLG                   | 300           | 0.43%   |
| 26  | NVL                   | 960           | 0.74%   |
| 27  | PDR                   | 500           | 0.35%   |
| 28  | PLX                   | 50            | 0.11%   |
| 29  | PNJ                   | 300           | 0.66%   |
| 30  | POW                   | 500           | 0.38%   |
| 31  | PVS                   | 240           | 0.48%   |
| 32  | SHB                   | 2,600         | 1.84%   |
| 33  | SHS                   | 550           | 0.48%   |
| 34  | SSI                   | 1,420         | 1.83%   |
| 35  | STB                   | 1,240         | 5.83%   |
| 36  | TCB                   | 2,700         | 5.13%   |
| 37  | TPB                   | 1,000         | 0.85%   |
| 38  | VCB                   | 660           | 2.38%   |
| 39  | VCG                   | 270           | 0.23%   |
| 40  | VCI                   | 600           | 0.75%   |
| 41  | VHM                   | 1,720         | 7.34%   |
| 42  | VIB                   | 1,530         | 1.25%   |
| 43  | VIC                   | 750           | 10.88%  |
| 44  | VIX                   | 1,690         | 1.34%   |
| 45  | VJC                   | 200           | 1.55%   |
| 46  | VND                   | 700           | 0.64%   |
| 47  | VNM                   | 570           | 2.10%   |
| 48  | VPB                   | 3,050         | 5.03%   |
| 49  | VPI                   | 110           | 0.42%   |
| 50  | VRE                   | 600           | 0.92%   |
| II, | Tiền (Cash)           | 9,962,671     | 0.60%   |
| II, | Tổng ( Total) ( I+II) | 1,662,991,671 | 100.00% |

-Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi /Spread between a basket of component securities and the value per lot of ETF:

|                                                                            |               |
|----------------------------------------------------------------------------|---------------|
| -Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/Value of component securities basket: | 1,653,029,000 |
| - Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND)                 | 1,662,991,671 |
| - Giá trị chênh lệch/Difference in value: (VND)                            | 9,962,671     |

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/With cash component:

Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: *Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ Transfer cash component*

Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order: *Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ Receive cash component after subtracting tax and redemption fee*

- Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/In case, stock can be replaced by cash

| Mã chứng khoán/Securities symbol | Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)/Cash amount is replaced for 1 share (VND) | Đối tượng áp dụng/Applied investors      | Lý do/Reason                                                                                 |
|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| ACB                              | 24,090                                                                             | Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit |
| MBB                              | 21,890                                                                             | Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit |
| MWG                              | 79,750                                                                             | Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit |

|     |        |                                          |                                                                                              |
|-----|--------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| PNJ | 40,425 | Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit |
| TCB | 34,760 | Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit |
| VIB | 14,960 | Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit |

Các trường hợp chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)/State if component securities shall take corporate action (if any):

Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/Other information (if any):

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law

Ngày ký 18/9/2026

**Đại diện Công bố thông tin**  
*Authorised Representative to disclose information*  
  
 Nguyễn Thành Long  
 Người được ủy quyền CBTT  
 Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư FPT

